

Ngày 31/12/2025	23,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-14.8%	-4.5%	-9.9%

	2025	
ROE	16.2%	+/- YoY ▼ 1.3%

	Q4/25		
DT thuần	91.7	QoQ ▼ 75.3	YoY ▲ 19.6
	tỷ VNĐ	▼ 45.1%	▲ 27.2%

	2025	
DT thuần	338	YoY ▼ 26.0
	tỷ VNĐ	▼ 7.3%

	Q4/25		
LN gộp	66.4	QoQ ▼ 73.6	YoY ▲ 26.1
	tỷ VNĐ	▼ 52.6%	▲ 64.7%

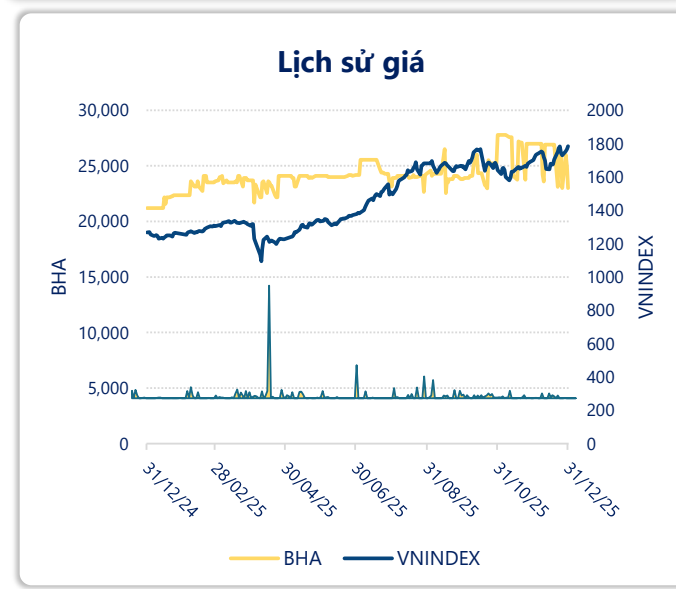
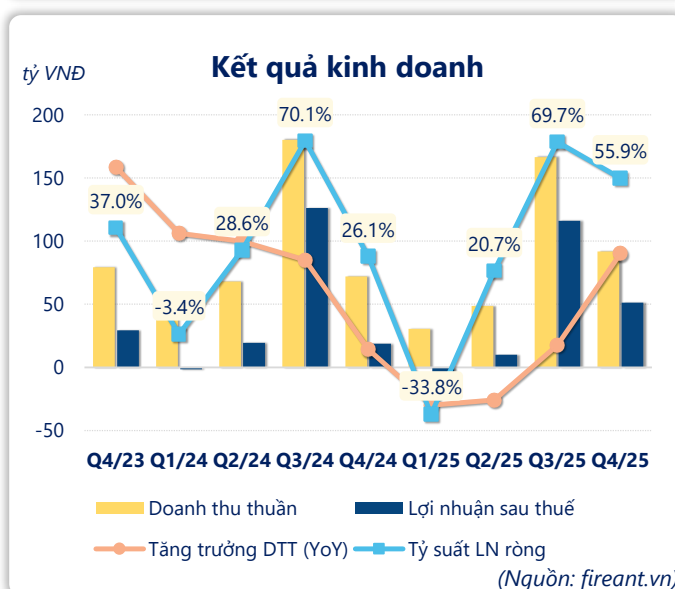
	2025	
LN gộp	232	YoY ▼ 11.0
	tỷ VNĐ	▼ 4.5%

	Q4/25		
LN thuần	54.6	QoQ ▼ 73.4	YoY ▲ 31.4
	tỷ VNĐ	▼ 57.4%	▲ 135%

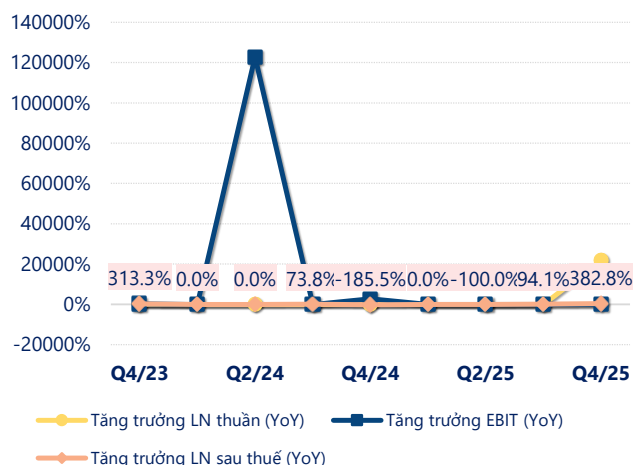
	2025	
LN thuần	183	YoY ▲ 7.00
	tỷ VNĐ	▲ 3.5%

	Q4/25		
LN sau thuế	51.3	QoQ ▼ 64.7	YoY ▲ 32.5
	tỷ VNĐ	▼ 55.8%	▲ 173%

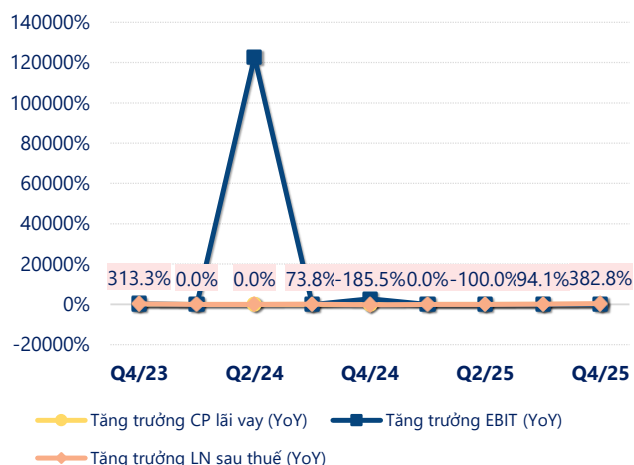
	2025	
LN sau thuế	167	YoY ▲ 3.00
	tỷ VNĐ	▲ 2.1%



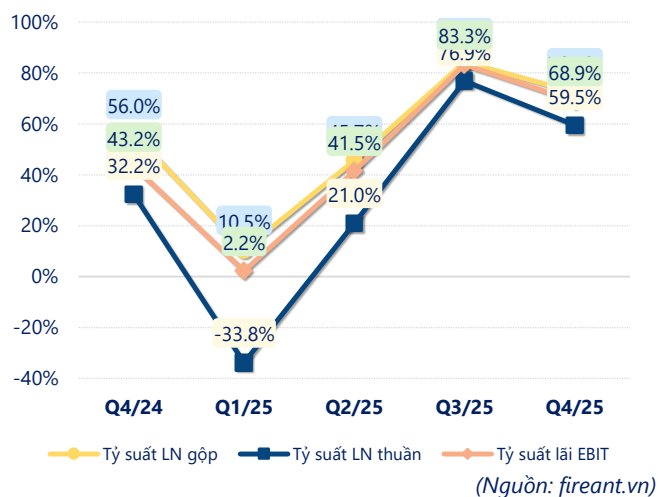
Tăng trưởng lợi nhuận



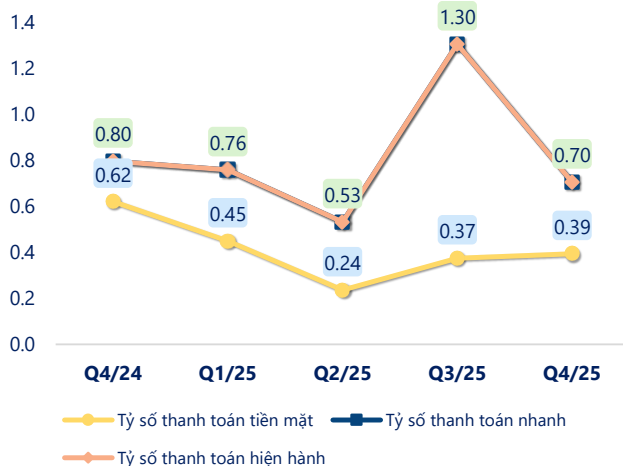
Tăng trưởng chi phí



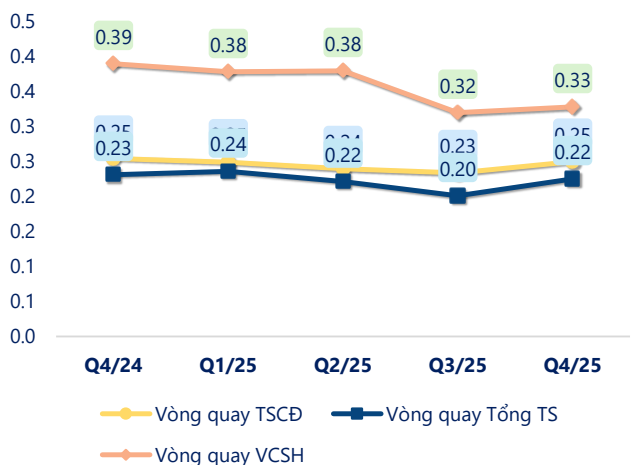
Tỷ suất lợi nhuận



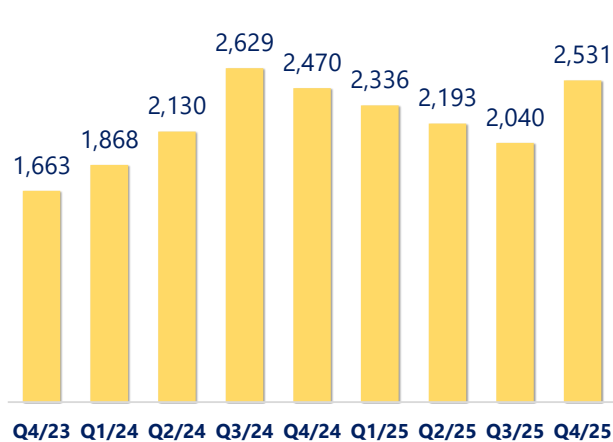
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	91.7	72.1	27.2%	338	364	-7.3%
Giá vốn hàng bán	25.3	31.7	-20.2%	105	121	-12.8%
Lợi nhuận gộp	66.4	40.3	64.7%	232	243	-4.5%
Doanh thu HĐTC	0.19	0.40	-53.5%	1.37	1.10	24.6%
Chi phí TC	8.78	13.4	-34.5%	39.7	55.0	-27.8%
Chi phí lãi vay	8.78	13.4	-34.5%	39.7	55.0	-27.8%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	3.21	4.14	-22.5%	11.3	12.9	-12.1%
LN thuần từ HĐKD	54.6	23.2	135%	183	176	3.5%
Lợi nhuận khác	-0.16	-5.48	97.0%	0.60	-6.79	109%
LN trước thuế	54.4	17.7	207%	183	170	8.0%
Lợi nhuận sau thuế	51.3	18.8	173%	167	164	2.1%
LNST của CĐ cty mẹ	51.3	18.8	173%	167	164	2.1%

(Nguồn: fireant.vn)

